

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV năm 2022”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Bưu chính, Kế hoạch - Tài chính, Quản lý doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Cục trưởng các Cục: Viễn thông, Báo chí và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Công thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, PC, PTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV
(Ban hành kèm theo Quyết định số 198 /QĐ-BTTTT ngày 27 / 01 /2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Đề án số 292-ĐA/ĐDQH15 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ phải đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và khả thi.

- Bảo đảm đầy đủ nguồn lực cho việc thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện

Báo cáo Chính phủ kết quả nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định) tập trung vào các nội dung chính sau:

- Nghiên cứu, rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết (được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg) gắn với nhiệm vụ lập pháp thuộc phạm vi lĩnh vực thông tin và truyền thông bảo đảm chất lượng, tiến độ hoàn thành được giao.

- Báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát cần làm rõ các nội dung quy định tại mục II.3 Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg.

- Trường hợp qua nghiên cứu, rà soát cho thấy cần phải sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới luật, pháp lệnh, nghị quyết thì kịp thời lập đề nghị đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ lập pháp, thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ lập pháp bảo đảm phù hợp với đường lối Đại hội XIII của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản hiện hành

a) Nghiên cứu, rà soát Luật Báo chí

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế, Cục Báo chí;

- Đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc bộ có liên quan;

- Tiến độ công việc: chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định.

- Sản phẩm: Báo cáo Chính phủ kết quả nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất.

b) Nghiên cứu, rà soát Luật Bưu chính

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế, Vụ Bưu chính;

- Đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc bộ có liên quan;

- Tiến độ công việc: chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định.

- Sản phẩm: Báo cáo Chính phủ kết quả nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất.

c) Nghiên cứu, rà soát Luật Công nghệ thông tin

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế, Vụ Công nghệ thông tin;

- Đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc bộ có liên quan;

- Tiến độ công việc: chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định.

- Sản phẩm: Báo cáo Chính phủ kết quả nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất.

d) Nghiên cứu, rà soát Luật Giao dịch điện tử hoặc xây dựng Luật điều chỉnh về Giao dịch điện tử và Kinh tế số (thay thế Luật Giao dịch điện tử)

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế, Vụ Quản lý doanh nghiệp;
- Đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc bộ có liên quan;
- Tiến độ công việc: chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định.
- Sản phẩm: Báo cáo Chính phủ kết quả nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất.

đ) Nghiên cứu, rà soát Luật Viễn thông

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế, Cục Viễn thông;
- Đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc bộ có liên quan;
- Tiến độ công việc: chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định.
- Sản phẩm: Báo cáo Chính phủ kết quả nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất.

3. Phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất ban hành mới luật, pháp lệnh, nghị quyết

a) Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Công nghệ công nghệ số

b) Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về Chính phủ số

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện kế hoạch: Năm 2022.

2. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí triển khai thực hiện được bảo đảm bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Việc sử dụng kinh phí triển khai Kế hoạch phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về chế độ chi tiêu tài chính và các quy định hiện hành.

Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ chủ trì xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kinh phí đảm bảo triển khai đúng tiến độ./.

PHỤ LỤC 1

TIẾN ĐỘ NGHIÊN CỨU, RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN

(Kèm theo Quyết định số 148 /QĐ-BTTTT ngày 27 /01/2022)

1. Tiến độ nghiên cứu, rà soát Luật Báo chí

TT	Tên nhiệm vụ	Thời hạn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Chủ động nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí	Trước 28/02/2022	- Cục Báo chí - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
2	Tổ chức lấy ý kiến các đối tượng có liên quan	Trước 20/02/2022	- Cục Báo chí - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
3	Tổ chức họp thống nhất, hoàn thiện dự thảo báo cáo	Trước 05/03/2022	- Cục Báo chí - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
4	Hoàn thiện dự thảo báo cáo và báo cáo Lãnh đạo Bộ	Trước 15/03/2022	- Cục Báo chí - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
5	Thống nhất, hoàn thiện lần cuối dự thảo báo cáo	Trước 20/03/2022	- Cục Báo chí - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
6	Trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt báo cáo	Trước 25/03/2022	- Cục Báo chí - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan

2. Tiến độ nghiên cứu, rà soát Luật Bưu chính

TT	Tên nhiệm vụ	Thời hạn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Chủ động nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Bưu chính	Trước 28/02/2022	- Vụ Bưu chính - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
2	Tổ chức lấy ý kiến các đối tượng có liên quan	Trước 25/02/2022	- Vụ Bưu chính - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan

3	Tổ chức họp thống nhất, hoàn thiện dự thảo báo cáo	Trước 07/03/2022	- Vụ Bưu chính - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
4	Hoàn thiện dự thảo báo cáo và báo cáo Lãnh đạo Bộ	Trước 17/03/2022	- Vụ Bưu chính - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
5	Thống nhất, hoàn thiện lần cuối dự thảo báo cáo	Trước 22/03/2022	- Vụ Bưu chính - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
6	Trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt báo cáo	Trước 26/03/2022	- Vụ Bưu chính - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan

3. Tiến độ nghiên cứu, rà soát Luật Công nghệ thông tin

TT	Tên nhiệm vụ	Thời hạn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Chủ động nghiên cứu, rà soát đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Công nghệ thông tin	Tháng 4/2022	- Vụ Công nghệ thông tin - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
2	Tổ chức lấy ý kiến các đối tượng có liên quan	Tháng 4/2022	- Vụ Công nghệ thông tin - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
3	Tổ chức họp thống nhất, hoàn thiện dự thảo báo cáo	Tháng 6/2022	- Vụ Công nghệ thông tin - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
4	Hoàn thiện dự thảo báo cáo và báo cáo Lãnh đạo Bộ	Tháng 7/2022	- Vụ Công nghệ thông tin - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
5	Thống nhất, hoàn thiện lần cuối dự thảo báo cáo	Tháng 8/2022	- Vụ Công nghệ thông tin - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
6	Trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt báo cáo	Trước 15/9/2022	- Vụ Công nghệ thông tin - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan

4. Tiến độ nghiên cứu, rà soát Luật Giao dịch điện tử hoặc xây dựng Luật điều chỉnh về Giao dịch điện tử và Kinh tế số (thay thế Luật Giao dịch điện tử)

TT	Tên nhiệm vụ	Thời hạn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Chủ động nghiên cứu, rà soát Luật Giao dịch điện tử hoặc xây dựng Luật điều chỉnh về Giao dịch điện tử và Kinh tế số (thay thế Luật Giao dịch điện tử)	Tháng 4/2022	- Vụ Quản lý doanh nghiệp - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
2	Tổ chức lấy ý kiến các đối tượng có liên quan	Tháng 4/2022	- Vụ Quản lý doanh nghiệp - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
3	Tổ chức họp thống nhất, hoàn thiện dự thảo báo cáo	Tháng 6/2022	- Vụ Quản lý doanh nghiệp - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
4	Hoàn thiện dự thảo báo cáo và báo cáo Lãnh đạo Bộ	Tháng 7/2022	- Vụ Quản lý doanh nghiệp - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
5	Thống nhất, hoàn thiện lần cuối dự thảo báo cáo	Tháng 8/2022	- Vụ Quản lý doanh nghiệp - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
6	Trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt báo cáo	Trước 20/9/2022	- Vụ Quản lý doanh nghiệp - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan

5. Tiến độ nghiên cứu, rà soát Luật Viễn thông

TT	Tên nhiệm vụ	Thời hạn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Chủ động nghiên cứu, rà soát Luật Viễn thông	Tháng 4/2022	- Cục Viễn thông - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
2	Tổ chức lấy ý kiến các đối tượng có liên quan	Tháng 4/2022	- Cục Viễn thông - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
3	Tổ chức họp thống nhất, hoàn thiện dự thảo báo cáo	Tháng 6/2022	- Cục Viễn thông - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan

4	Hoàn thiện dự thảo báo cáo và báo cáo Lãnh đạo Bộ	Tháng 7/2022	- Cục Viễn thông - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
5	Thông nhất, hoàn thiện lần cuối dự thảo báo cáo	Tháng 8/2022	- Cục Viễn thông - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan
6	Trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt báo cáo	Trước 25/9/2022	- Cục Viễn thông - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc bộ có liên quan

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Quyết định số 148 /QĐ-BTTTT ngày 27 /01/2022)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH PHỦ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ...¹ VÀ ĐỀ XUẤT

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện nghiên cứu, rà soát văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thông tin và truyền thông để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết.

I. VỀ PHẠM VI, QUÁ TRÌNH RÀ SOÁT

Trình bày ngắn gọn một số nội dung như:

- Việc xác định phạm vi, đối tượng quy định pháp luật được rà soát;
- Việc tổ chức rà soát văn bản;
- Việc lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị của các địa phương, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan, ý kiến chuyên gia, tham vấn đối tượng điều chỉnh của pháp luật...;
- Việc khảo sát, điều tra,...

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Báo cáo các số liệu thể hiện kết quả rà soát văn bản như sau:

1.1. Tổng số văn bản đã được rà soát:..... văn bản (trong đó, nêu số lượng cụ thể từng loại văn bản quy phạm pháp luật) (*Danh mục chi tiết kèm theo*)

1.2. Tổng số nội dung có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp với thực tiễn: văn bản (*chi tiết thể hiện tại phụ lục*), trong đó:

¹ Tên văn bản được rà soát. VD: Luật Báo chí, Luật Bru chính ...

- Nội dung quy định mâu thuẫn, chồng chéo:.....nội dung;
- Nội dung quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn:.....nội dung.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Quy định mâu thuẫn, chồng chéo

Trình bày từng nội dung quy định mâu thuẫn, chồng chéo với kết cấu như sau:

- Nêu khái quát nội dung chính của quy định mâu thuẫn, chồng chéo;
- Phân tích cụ thể nội dung quy định mâu thuẫn, chồng chéo;
- Đề xuất phương án xử lý.

2.2. Quy định bất cập, không phù hợp với thực tiễn

Trình bày từng nội dung quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn với kết cấu như sau:

- Nêu khái quát nội dung chính của quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn;
- Phân tích cụ thể nội dung quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn;
- Đề xuất phương án xử lý.

III. ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

3.1. Đánh giá

3.1.1. Thực trạng

3.1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.2. Giải pháp và đề xuất, kiến nghị

(Lưu ý: Nội dung báo cáo tập trung đánh giá một số vấn đề sau:

+ Đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả thực tế của các quy định trong luật đang điều chỉnh vấn đề có liên quan đến nội dung định hướng. Xác định rõ các nội dung bất cập, hạn chế, mâu thuẫn, chồng chéo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và nguyên nhân, nhất là các nguyên nhân chủ quan.

+ Trường hợp nội dung nêu trong định hướng là vấn đề mới chưa có quy định trong luật thì cần nghiên cứu, đánh giá việc thi hành văn bản dưới luật (nếu có) đang điều chỉnh nội dung này; làm rõ nhu cầu cần có quy định của luật để điều chỉnh và kinh nghiệm quốc tế.

+ Đề xuất giải pháp cụ thể xử lý kết quả nghiên cứu, rà soát theo một trong hai hướng sau đây:

Không cần thiết sửa đổi, bổ sung, ban hành mới luật nhưng vẫn bảo đảm thực hiện định hướng đã xác định do: chỉ cần sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản dưới luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả, tổ chức thi hành luật hiện hành hoặc giải pháp khác.

Cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới luật để thực hiện định hướng đã xác định. Theo đó, phải xác định rõ nội dung, tên văn bản cần được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới và định hướng sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (trường hợp sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản thì đề xuất sửa đổi riêng từng văn bản hay xây dựng một văn bản để sửa nhiều văn bản; trường hợp ban hành văn bản mới thì có phải đồng thời sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành có liên quan không); dự kiến thời hạn hoàn thành hồ sơ đề nghị xây dựng luật và thời hạn trình Quốc hội, UBTWQH cho ý kiến, thông qua.)